

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	A. PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THỂ GIỚI	A1 . Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước.	1	1	1	2	2			1					3	4	1	22,5
		A2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.	2	1	1						1				2	1	2	15
		A3. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu.		1	1									1		1	2	15
2	B.PHẦN HAI. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	B1. Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh.	1	1	1	2	2			1					3	4	1	22,5

		B2. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh									1	1			1		1	25
Tổng số câu/ lệnh hỏi			4	4	4	4	4			2	2	1		1	9	10	7	
Tổng số điểm			3,0 ⁵			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

² Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.

³ Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “*Đúng – Sai*”.

⁴ Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

⁵ Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.

1. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	A. PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI	A1 . Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước.	- Biết: + Biết được đặc điểm của các nhóm nước. + Nhận xét bảng số liệu. - Hiểu: + Hiểu hướng phát triển của các nhóm nước. + Xử lí bảng số liệu + Nhận dạng biểu đồ dựa vào bảng số liệu. + Tính toán GDP/người. - Vận dụng: + Giải thích được sự thay đổi trong cơ cấu các ngành công nghiệp của nhóm nước phát triển	1(NL1)	1(NL1)	1(NL2)	2(NL2)	2(NL2)			1(NL2)				
A2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.		- Biết: + Biết được biểu hiện của toàn cầu hóa. + Biết hệ quả của toàn cầu hóa. - Hiểu: + Ảnh hưởng của toàn cầu hóa, khu vực hóa đến các nước trên thế giới. - Vận dụng: + Liên hệ quá trình hội nhập kinh tế ở Việt Nam. + Tính chênh lệch về cán cân thương mại.	2(NL1)	1(NL1)	1(NL3)						1(NL2)				

		A3. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu.	- Hiểu: + Hiểu về các giải pháp để đảm bảo an ninh lương thực. - Vận dụng: + Phân tích các nguyên nhân, giải pháp ảnh hưởng đến an ninh năng lượng + Liên hệ thực tế và giải thích về một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay.		1(NL1)	1(NL2)									1(NL3)
2	B. PHẦN HAI. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	B1. Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh.	- Biết: + Biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ. + Biết được các đặc điểm khí hậu của khu vực. - Hiểu: + Hiểu được ý nghĩa của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế của khu vực. + Ảnh hưởng của khí hậu đến sinh vật và nông nghiệp. + Tính mật độ dân số. - Vận dụng: vận dụng để giải thích vấn đề khai thác chưa hợp lí TNTN ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội	1(NL1)	1(NL1)	1(NL2)	2(NL1)	2(NL1)			1(NL2)				
		B2. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh	- Biết: + Biết được tình hình phát triển các ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. + Biết những nguyên								1(NL2)	1(NL1)			

			nhân ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế của khu vực. - Hiểu - Vận dụng: + Tính tốc độ tăng trưởng.											
		Tổng số câu												
		Tổng số điểm		3,0		2,0		2,0		3,0				
		Tỉ lệ %		30		20		20		30				

⁶ Có ở trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).